

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K4
Tháng 8/2015

TT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	8	3.907	4.016	109	1.965	214.141	
2	102	8	4.075	4.136	61	1.965	119.841	
3	103	8	1.848	1.937	89	1.965	174.849	
4	104	8	4.356	4.448	92	1.965	180.743	
5	105	8	2.489	2.554	65	1.965	127.699	
6	106	8	3.556	3.730	174	1.965	341.840	
7	107	PSHC				1.965	0	
8	108		986	1.031		1.965	0	
9	109	6	2.589	2.694	105	1.965	206.283	
10	110	7	2.948	3.004	56	1.965	110.018	
11	111	8	4.149	4.268	119	1.965	233.787	
12	112	8	4.020	4.131	111	1.965	218.071	
13	113	6	3.376	3.472	96	1.965	188.602	
14	114	8	2.668	2.810	142	1.965	278.973	
15	201	8	3.273	3.378	105	1.965	206.283	
16	202	8	4.042	4.149	107	1.965	210.212	
17	203	8	3.831	3.956	125	1.965	245.575	
18	204	8	6.540	6.635	95	1.965	186.637	
19	205	8	4.229	4.322	93	1.965	182.708	
20	206	8	6.082	6.219	137	1.965	269.150	
21	207	8	4.637	4.759	122	1.965	239.681	
22	208	8	3.809	3.945	136	1.965	267.186	
23	209	8	5.153	5.273	120	1.965	235.752	
24	210	3 Campuchia	6.705	6.783	78	1.965	153.239	
25	211	8	3.981	4.066	85	1.965	166.991	
26	212	1 Campuchia	4.329	4.378	49	1.965	96.265	
27	213	8	5.355	5.482	127	1.965	249.504	
28	214	2 Campuchia	6.698	6.819	121	1.965	237.717	
29	301	0	3.457	3.457	0	1.965	0	
30	302	8	3.842	3.915	73	1.965	143.416	
31	303	0	3.358	3.358	0	1.965	0	
32	304	8	4.090	4.213	123	1.965	241.646	
33	305	8	2.863	2.989	126	1.965	247.540	
34	306	7	4.757	4.909	152	1.965	298.619	
35	307	PSHC	898	910		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	7	4.406	4.513	107	1.965	210.212	

38	310	8	3.511	3.611	100	1.965	196.460
39	311	8	4.033	4.170	137	1.965	269.150
40	312	8	3.843	3.970	127	1.965	249.504
41	313	8	4.224	4.313	89	1.965	174.849
42	314	8	3.442	3.580	138	1.965	271.115
43	401	8	2.417	2.473	56	1.965	110.018
44	402	8	3.014	3.142	128	1.965	251.469
45	403	8	4.845	4.954	109	1.965	214.141
46	404	8	2.832	2.994	162	1.965	318.265
47	405	8	3.254	3.359	105	1.965	206.283
48	406	8	5.703	5.816	113	1.965	222.000
49	407	8	2.848	2.947	99	1.965	194.495
50	408	8	3.361	3.496	135	1.965	265.221
51	409	8	3.491	3.646	155	1.965	304.513
52	410	8	4.314	4.472	158	1.965	310.407
53	411	8	3.930	4.045	115	1.965	225.929
54	412	8	3.561	3.693	132	1.965	259.327
55	413	8	3.487	3.588	101	1.965	198.425
56	414	8	2.990	3.201	211	1.965	414.531
57	501	8	1.369	1.525	156	1.965	306.478
58	502	8	2.578	2.676	98	1.965	192.531
59	503	8	2.651	2.754	103	1.965	202.354
60	504	8	2.666	2.755	89	1.965	174.849
61	505	8	2.167	2.261	94	1.965	184.672
62	506	8	2.249	2.405	156	1.965	306.478
63	507	8	1.966	2.069	103	1.965	202.354
64	508	8	1.795	1.859	64	1.965	125.734
65	509	8	2.228	2.313	85	1.965	166.991
66	510	8	3.131	3.195	64	1.965	125.734
67	511	8	2.318	2.411	93	1.965	182.708
68	512	8	2.029	2.099	70	1.965	137.522
69	513	8	2.205	2.292	87	1.965	170.920
70	514	8	1.964	2.087	123	1.965	241.646
Cộng		487			7.055		13.860.253

(Bảng chữ: Mười ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn hai trăm năm mươi ba đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP



ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà